

NHỮNG HỆ QUẢ TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MỸ LINH*

Khi quyền chuyển đổi giới tính được công nhận và thông qua sẽ kéo theo hàng loạt các vấn đề pháp lý cần được giải quyết, cũng như những hệ quả từ việc thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính mang lại mà bất kỳ quốc gia nào cho phép chuyển đổi giới tính phải cân nhắc. Đối với nhà làm luật, cần cân nhắc, xem xét tất cả những vấn đề liên quan để khi thông qua là một văn bản pháp lý hoàn chỉnh nhất về chuyển đổi giới tính. Đối với người chuyển đổi giới tính, cần nhận thức các vấn đề pháp lý và thực tiễn đầy đủ, dự liệu các vấn đề sẽ phải đối mặt trước và sau khi chuyển đổi giới tính.

Từ khóa: Hệ quả pháp lý; tác động; chuyển đổi giới tính; Bộ luật Dân sự.

The recognition and legalization of gender transition inevitably bring about a range of legal issues that must be addressed, along with broader implications that any country permitting gender transition must carefully consider. Legislators must thoroughly evaluate all relevant aspects to ensure the enactment of a comprehensive and coherent legal framework on gender transition. For transgender individuals, a full understanding of the legal and practical implications - both before and after transitioning - is crucial in anticipating potential challenges.

Keywords: Legal consequences; impact; gender transition; Civil Code.

NGÀY NHẬN: 16/01/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/3/2025

NGÀY DUYỆT: 16/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.351.2025.1150>

1. Đặt vấn đề

Từ khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhiều vấn đề đặt ra xoay quanh việc vận dụng quy định về chuyển đổi giới tính như thế nào. Các rào cản về văn hóa, pháp lý dẫn đến việc người chuyển đổi giới tính bị kỳ thị, phân biệt đối xử trong đời sống, việc làm, đặc biệt hơn đối với những ai công khai bộc lộ bản thân mình. Điều này đòi hỏi một cơ chế văn bản pháp luật liên quan đến việc công nhận và bảo đảm thực hiện nhằm bảo vệ quyền lợi của người chuyển đổi giới tính.

Tuy nhiên, khi Luật về chuyển đổi giới tính được thông qua và thi hành, sẽ có nhiều vấn đề pháp lý và thực tiễn cần được xử lý cho phù hợp các quy định pháp luật có liên quan, kể cả những người chuyển đổi giới tính. Bản thân họ cần nhận thức đầy đủ về quyền và nghĩa vụ trước và sau khi chuyển đổi giới tính. Theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015, Dự thảo Luật chuyển

* NCS của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

đổi giới tính và các văn bản pháp luật có liên quan khác, việc công nhận giới tính mới của cá nhân không phải là căn cứ làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ được xác lập trước đó, đồng thời cũng không là căn cứ để tạo ra quyền mới riêng biệt cho họ.

2. Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về chuyển đổi giới tính

Theo quy định pháp luật trước đây (*Bộ luật Dân sự* năm 2015, Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính phủ) nghiêm cấm việc thực hiện chuyển đổi giới tính đối với người đã hoàn thiện về giới tính. Từ sau khi *Bộ luật Dân sự* năm 2015 có hiệu lực, công nhận việc chuyển đổi giới tính (được quy định tại Điều 37). Đây là một tiến bộ lớn trong tư duy lập pháp về bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Ngoài những bước tiến đáng ghi nhận trong lịch sử lập pháp Việt Nam về chuyển đổi giới tính thì quy định này vẫn còn những tồn tại, như:

Một là, trong nhóm quyền nhân thân từ Điều 25 - 39 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 đều bắt đầu bằng chữ “quyền”, riêng Điều 37 là “chuyển đổi giới tính” mà không có “quyền”. Việc này được chuyên gia lập pháp lý giải rằng nhằm tránh chuyển giới ô ạt, dễ dẫn đến nhiều hệ lụy phức tạp và việc phẫu thuật hay tiêm hormone đều ít nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe, giảm thọ. Ở Việt Nam, có “71,4% là con số tỷ lệ người chuyển giới ở Việt Nam cho biết họ gặp khó khăn trong quá trình thừa nhận pháp lý về giới sau khi trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính. 59,6% người chuyển giới đang sử dụng hormone chưa từng được xét nghiệm và tư vấn trước khi sử dụng. Đây được coi là những bất bình đẳng hay những bất lợi có thể gây thiệt hại, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng của người chuyển giới chỉ vì chưa có luật chính thức quản lý và bảo vệ những người này”¹. Khoản 2 Điều 16 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 cũng quy định “mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau”. Điều này có nghĩa là mọi cá nhân đều được hưởng quyền và gánh vác

nghĩa vụ như nhau, sự né tránh của các nhà làm luật có thể tạo ra sự bất bình đẳng trong việc ghi nhận và bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân².

Hai là, quy định cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch. Vậy như thế nào là “người đã chuyển đổi giới tính” thì việc xác định lại không hề đơn giản. Ví dụ như chỉ phẫu thuật ngực mà chưa phẫu thuật cơ quan sinh dục thì được thay đổi hộ tịch chưa? Hoặc vì chi phí cao mà không phẫu thuật, chỉ có thay đổi theo “người ăn mặc chuyển giới” thì có thay đổi thông tin hộ tịch về giới tính không? Mặt khác, quy định này chưa thật sự phù hợp và những vấn đề nảy sinh liên quan đến thay đổi thông tin hộ tịch, thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản... Kinh nghiệm từ các nước trên thế giới, như: Bồ Đào Nha, tất cả các tài liệu có thể được sửa đổi theo giới tính được công nhận kể từ năm 2011 hoặc ở Hà Lan, từ năm 2014, chuyển đổi giới tính và thay đổi thông tin cá nhân về giới không cần triệt sản và phẫu thuật.

Ba là, quy định về cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của *Bộ luật Dân sự* năm 2015 và luật khác có liên quan. Với quy định này đã tạo ra cách hiểu nhầm lẫn rằng, chuyển đổi giới tính sẽ tạo ra quyền nhân thân mới. Mà sau khi chuyển giới có thể hoặc không thể thay đổi quyền nhân thân chứ không tạo ra quyền mới. Tuy nhiên, sau khi có giới tính mới thì những quyền đã xác lập với giới tính cũ còn giá trị pháp lý không thì lại hiện là vấn đề còn đang bỏ ngỏ.

Như vậy, mỗi quốc gia có nền tảng văn hóa, hệ thống chính trị và bối cảnh riêng biệt để xây dựng quy định pháp luật về chuyển đổi giới tính. Dù là luật chuyên ngành hay một quy định nhỏ cũng thể hiện sự quan tâm của quốc gia đó đến quyền cơ bản của con

người. Mặc dù vẫn còn những hạn chế trong quy định về chuyển đổi giới tính của pháp luật Việt Nam nhưng đó cũng là một bước tiến bộ đáng kể trong lịch sử lập pháp Việt Nam về ghi nhận và bảo vệ quyền con người.

3. Những vấn đề đặt ra về hệ quả tác động của chuyển đổi giới tính trong pháp luật Việt Nam

Khi Dự thảo *Luật chuyển đổi giới tính* được thông qua và có hiệu lực áp dụng trong thực tế, sẽ có nhiều vấn đề liên quan, như:

Thứ nhất, các vấn đề pháp lý về hộ tịch: theo quy định tại Điều 37 *Bộ luật Dân sự* năm 2015, đăng ký thay đổi hộ tịch vừa là quyền vừa là nghĩa vụ. Sau chuyển đổi giới tính cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi thông tin về giới tính mới trên các giấy tờ tùy thân, như: giấy khai sinh, căn cước công dân, hộ chiếu và các giấy tờ khác có liên quan đến giới tính. Các cá nhân đã thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (được cấp giấy chứng nhận) có nghĩa vụ chuẩn bị hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục thay đổi thông tin các giấy tờ về hộ tịch. Mặt khác, một khi giới tính trên các giấy tờ thay đổi thì kéo theo nhu cầu thay đổi tên của cá nhân đó. Vì vậy, người chuyển đổi giới tính có quyền thay đổi tên cho phù hợp với giới tính mới. Sau khi đổi tên, họ cũng có quyền thay đổi tên trên các giấy tờ tùy thân khác và không làm thay đổi nhân thân, quyền, nghĩa vụ theo tên cũ.

Thứ hai, các vấn đề pháp lý về quan hệ pháp luật dân sự: việc chuyển đổi giới tính không chỉ thay đổi thông tin về hộ tịch mà còn có liên quan đến một số quan hệ pháp luật dân sự mà họ đang tham gia, cụ thể:

(1) *Quan hệ hợp đồng:* việc chuyển đổi giới tính không phải là căn cứ chấm dứt hợp đồng theo quy định pháp luật dân sự. Nhưng trong một số trường hợp, chuyển đổi giới tính ảnh hưởng đến quyền lợi của bên kia, như cô gái đang thực hiện hợp đồng quảng

cáo mỹ phẩm cho một công ty, sau đó chuyển giới thành nam, sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty. Thực tế, sự ảnh hưởng này có thể khắc phục được thông qua việc thỏa thuận về trách nhiệm dân sự.

(2) *Quan hệ sở hữu:* sau khi chuyển đổi giới tính, cá nhân có quyền thay đổi thông tin các giấy tờ về hộ tịch, nhưng các loại giấy tờ về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, giấy đăng ký xe thì pháp luật dân sự chưa đề cập. Cho nên, sẽ dẫn đến một thực tế là thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, giấy đăng ký xe không trùng khớp với thông tin trên căn cước công dân, hộ chiếu..., dễ dẫn đến các tranh chấp xảy ra trên thực tế, quyền lợi của người chuyển đổi giới tính bị ảnh hưởng. Để khắc phục hệ quả này, nhà làm luật cần mở rộng các loại giấy tờ hơn (tất cả những giấy tờ liên quan đến nhân thân mà cần có sự phân biệt về giới tính) chứ không chỉ giới hạn thay đổi thông tin về hộ tịch.

(3) *Quan hệ thừa kế:* quyền thừa kế là quyền tài sản gắn với nhân thân của người thừa kế³. Cho nên, người được chỉ định hưởng thừa kế trong di chúc, sau đó họ chuyển đổi giới tính thì thông tin hiện tại của người đó và thông tin trong di chúc không trùng khớp về giới tính, tên. Vì vậy, về vấn đề này, tác giả có ý kiến đề nghị như sau: (1) Nếu di chúc phát sinh hiệu lực trước khi người được chỉ định hưởng thừa kế chuyển đổi giới tính thì việc thay đổi thông tin về giới tính, tên của người chuyển đổi giới tính không làm chấm dứt quyền thừa kế với họ; (2) Nếu di chúc phát sinh hiệu lực sau khi người được chỉ định hưởng thừa kế chuyển đổi giới tính thì việc thay đổi thông tin về giới tính, tên của người chuyển đổi giới tính không trùng khớp với người được chỉ định. Trường hợp này sẽ phát sinh nhiều rắc rối, khó giải quyết.

Thứ ba, các vấn đề pháp lý về quan hệ hôn nhân và gia đình: trong các vấn đề pháp lý sau khi chuyển đổi giới tính thì quan hệ

liên quan đến hôn nhân và gia đình bị ảnh hưởng nhiều hơn thể hiện ở các lĩnh vực sau:

(1) *Về kết hôn*: một người (nam hoặc nữ) đã đủ tuổi kết hôn nhưng sau khi chuyển đổi giới tính thì điều kiện về tuổi kết hôn bị ảnh hưởng (do chưa đủ tuổi). Mặt khác, do Việt Nam chưa thừa nhận hôn nhân cùng giới nên người chuyển đổi giới tính chỉ có thể kết hôn với người có giới tính khác với giới tính mới của mình, vì “có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi”.

(2) *Về quan hệ vợ, chồng*: trong Dự thảo *Luật chuyển đổi giới tính* đang đề xuất hai phương án: độc thân hoặc không quy định tình trạng hôn nhân. Nếu lựa chọn phương án hai thì rất dễ dẫn đến tình trạng quan hệ hôn nhân cùng giới hoặc buộc họ phải chấm dứt hôn nhân. Nếu thuận tình ly hôn thì không vấn đề gì, còn nếu ly hôn theo yêu cầu một bên thì phải chứng minh việc yêu cầu là có căn cứ, mà ly hôn vì muốn được chuyển đổi giới tính thì rất khó để xem xét là căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 *Luật Hôn nhân và gia đình* năm 2014. Cho nên, có rất nhiều hệ lụy xảy ra nếu không xem xét kỹ vấn đề này, do đó, cần quy định tình trạng độc thân đối với người muốn chuyển đổi giới tính trong Luật về chuyển đổi giới tính.

(3) *Về quan hệ con cái*: vấn đề đặt ra là, sau khi cha hoặc mẹ đã chuyển đổi giới tính và quyền nhân thân của họ theo giới tính mới. Như vậy, thông tin trên giấy khai sinh của đứa con có được cải chính hay không và ghi nhận thông tin này như thế nào, đơn cử là trên giấy khai sinh của con bây giờ có hai người cha hay có hai người mẹ? Mặt khác, với vai trò là cha hay mẹ cũng ảnh hưởng đến quyền lợi của đứa con trong trường hợp ly hôn, ai nuôi con, ai cấp dưỡng... Kinh nghiệm từ Nhật Bản quy định điều kiện chuyển đổi giới tính là không đang có con chưa thành niên và ở Anh, pháp luật quy định sau chuyển giới không làm thay đổi quyền nhân thân cũ. Còn ở Việt Nam, vấn đề này chưa được đặt ra.

Thứ tư, các vấn đề pháp lý về quan hệ lao động: theo quy định hiện nay một người sau chuyển giới pháp luật ghi nhận quyền nhân thân phù hợp với giới tính được chuyển đổi. Vì vậy, người lao động được hưởng các chế độ theo giới tính mới là phù hợp.

Người lao động nam chuyển giới sang nữ và đã thay đổi thông tin giấy tờ tùy thân với giới tính là nữ thì vẫn được hưởng đầy đủ quyền lợi, được pháp luật quy định thành một chương riêng đối với lao động nữ trong *Bộ luật Lao động*. Nhưng, pháp luật hiện nay không quy định chuyển đổi giới tính phải triệt sản, người này vẫn có thể có con với một phụ nữ khác và họ đang nuôi con nhỏ là phụ nữ thì vẫn được hưởng quyền lợi như lao động nữ hay không. Pháp luật một số quốc gia để phòng ngừa vấn đề này đã quy định điều kiện chuyển đổi giới tính phải triệt sản.

Người lao động nữ chuyển giới sang nam, đương nhiên không còn được hưởng các chính sách dành riêng cho nữ. Và tương tự, nếu không triệt sản thì họ vẫn có thể sinh con với giới tính là nam và có được hưởng chế độ khi mang thai và sinh con, nuôi con nhỏ? Cho nên, để ngăn chặn các rắc rối pháp lý cũng như bảo đảm quyền lợi của người lao động chuyển giới thì cần thiết quy định điều kiện chuyển đổi giới tính phải triệt sản (tạo đồng bộ về cơ thể và giấy tờ tùy thân). Tại Việt Nam, đã có nhiều trường hợp “người đàn ông” sinh con chưa được ghi nhận và hưởng quyền lợi thai sản như phụ nữ.

Về tuổi nghỉ hưu của người chuyển đổi giới tính được xác định theo giới tính mới, quy định này cũng có nhiều hệ lụy, như: (1) Nữ đến tuổi nghỉ hưu đã chuyển giới sang nam, trường hợp này không thể đang áp dụng chế độ hưu trí, sau đó, họ chuyển giới thì làm việc trở lại vì chưa đến tuổi nghỉ hưu; (2) Nam chưa đến tuổi nghỉ hưu đã chuyển giới sang nữ, trường hợp này giải quyết theo chế độ hưu trí là phù hợp.

Thứ năm, các vấn đề pháp lý khác: về thực hiện nghĩa vụ quân sự, đối với nam chuyển giới thành nữ thì không bắt buộc thực hiện nghĩa vụ quân sự (quy định đối với nữ là tự nguyện), ngược lại nữ chuyển giới thành nam thì bắt buộc thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định. Mặt khác, việc nam chuyển giới thành nữ cũng không liên quan đến việc nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đối với biện pháp tạm giữ, tạm giam và trách nhiệm hình sự được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, người chuyển giới được giam, giữ buồng riêng, nếu thực hiện đúng quy định này thì hạn chế được nhiều vấn đề bất cập có thể xảy ra. Mặt khác, đối với người chuyển giới nữ thành nam và chưa phẫu thuật bộ phận sinh dục thì có thể mang thai và sinh con nhằm hưởng lợi từ chính sách hình sự áp dụng đối với phụ nữ. Cho nên, cần xem xét hệ quả từ việc lợi dụng quy định này, cần thiết quy định người chuyển giới sau khi xác định trách nhiệm hình sự thì không được hưởng các chính sách khoan hồng khi mang thai và sinh con hoặc phải triệt sản.

Ngoài ra, cũng cần xem xét đến hệ quả của việc chuyển đổi giới tính với người phạm tội cố tình trốn tránh và đã bị truy nã. Việc chuyển đổi giới tính làm thay đổi hình dáng cơ thể, giới tính và tên gọi, sẽ gây khó khăn trong hoạt động phòng, chống tội phạm. Vì vậy, cần thiết xem xét đến điều kiện chuyển đổi giới tính về “không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự” trong *Luật về chuyển đổi giới tính*.

4. Kết luận

Tại Việt Nam, lần đầu tiên tại Điều 37 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 ghi nhận về chuyển đổi giới tính. Điều này thể hiện một bước tiến bộ đáng kể trong lịch sử lập pháp về ghi nhận và bảo vệ quyền chuyển đổi giới tính. Tuy nhiên, đây chỉ mới là bước khởi đầu về ghi nhận và thay đổi nhận thức về chuyển

đổi giới tính trong xã hội. Khi *Luật về chuyển đổi giới tính* được thông qua và có hiệu lực áp dụng trên thực tế, có thể dẫn đến hậu quả về sửa đổi nhiều văn bản pháp luật có liên quan, để thể hiện sự đồng bộ trong quy định của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, Việt Nam là thành viên Hội đồng Nhân quyền của Liên hiệp quốc, vì vậy, việc thông qua *Luật về chuyển đổi giới tính* nhằm công nhận cơ sở pháp lý thực hiện quyền chuyển đổi giới tính là phù hợp với thông lệ quốc tế về quyền con người nói chung, phù hợp với quyền chuyển đổi giới tính nói riêng. □

Chú thích:

1. Tổ chức Cộng đồng IT'S T TIME (2023). *Sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*. H. NXB Tư pháp.

2, 3. Nguyễn Văn Hối (2020). *Hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*. H. NXB Công an nhân dân, tr. 138, 227.

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Thị Giang (2016). *Quyền chuyển đổi giới tính - quyền nhân thân trong Bộ luật Dân sự 2015*. Tạp chí Kiểm sát, số 14.

2. Cao Vũ Minh (2017). *Các nội dung cụ thể khi xây dựng Luật về chuyển đổi giới tính*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6 (334).

3. Quốc hội (2014). *Luật Hộ tịch* năm 2014.

4. Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình* năm 2014.

5. Quốc hội (2018). *Dự án Luật Chuyển đổi giới tính (bản ra ngày 15/01/2018)*.

6. Nguyễn Minh Tuấn (2017). *Chuyển đổi giới tính cho người bị đau khổ về giới*. Kỷ yếu Hội thảo “Góp ý dự án Luật chuyển đổi giới tính”, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam và Vụ Pháp chế - Bộ Y tế phối hợp tổ chức.

9. UNDP (Chương trình phát triển Liên hợp quốc) Việt Nam (2023). *Hội thảo quốc tế “Kinh nghiệm quốc tế về quyền nhân thân và tài sản của người chuyển đổi giới tính”*. Hà Nội.

10. Võ Khánh Vinh (2010). *Quyền con người - tiếp cận đa ngành và liên ngành luật học*. H. NXB Khoa học xã hội.